

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp KTML 1 K10 Mã lớp học 29,147 Thực hành

Môn học: KMMH29 Điện tử công suất

Giáo viên:.....*Bui Anh Dũng*.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....*6/5*.....đến.....*19/7/2020*.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180790	Ngô Công Tuấn Anh	22/12/2000	6		<i>Anh</i>	
2	CD180504	Nguyễn Tuấn Anh	25/11/2000	6		<i>Anh</i>	
3	CD180945	Trần Tuấn Anh	11/10/2000	6		<i>Anh</i>	
4	CD180942	Phạm Việt Bảo	18/01/2000	8		<i>Bảo</i>	
5	CD180529	Nguyễn Ngọc Thành Công	12/08/2000	7		<i>Công</i>	
6	CD171871	Chu Tiến Đạt	12/05/1999	5		<i>Đạt</i>	
7	CD180277	Đào Văn Đạt	25/04/2000	8		<i>Đạt</i>	
8	CD180020	Nguyễn Tiến Đạt	14/01/1999		0	<i>Đạt</i>	
9	CD180836	Nguyễn Anh Đức	05/08/2000	6		<i>Đức</i>	
10	CD180360	Nguyễn Văn Dũng	31/05/2000	8		<i>Dũng</i>	
11	CD180047	Vũ Đức Duy	04/05/1999	6		<i>Duy</i>	
12	CD180525	Vũ Mạnh Giang	01/11/2000	6		<i>Giang</i>	
13	CD180932	Dương Quang Hải	21/10/2000	9		<i>Hải</i>	
14	CD180292	Lã Duy Hải	01/05/2000	8		<i>Hải</i>	
15	CD180302	Bùi Huy Hoàng	27/10/2000	6		<i>Hoàng</i>	
16	CD180591	Nguyễn Duy Hoàng	19/11/2000	8		<i>Hoàng</i>	
17	CD183173	Trần Văn Hoàng	16/02/1997	10		<i>Hoàng</i>	
18	CD180832	Nguyễn Văn Huân	04/11/2000	8		<i>Huân</i>	
19	CD182085	Dương Văn Hùng	26/01/2000	8		<i>Hùng</i>	
20	CD181504	Nguyễn Quang Hùng	20/10/2000	7		<i>Hùng</i>	
21	CD180197	Nguyễn Trọng Khải	25/09/2000		0	<i>Khải</i>	
22	CD180121	Đặng Trung Kiên	09/05/1995	5		<i>Kiên</i>	
23	CD180317	Nguyễn Văn Kính	05/05/2000	7		<i>Kính</i>	
24	CD180510	Cao Văn Long	26/03/2000	6		<i>Long</i>	
25	CD180364	Vũ Bá Mạnh	13/07/1999	7		<i>Mạnh</i>	
26	CD180545	Diêm Đăng Minh	27/01/2000		0	<i>Minh</i>	
27	CD180225	Cao Giang Nam	10/08/2000		1,5	<i>Nam</i>	
28	CD181439	Lê Hoàng Nam	15/09/2000	7		<i>Nam</i>	
29	CD180311	Nguyễn Hoàng Nam	12/03/2000	6		<i>Nam</i>	
30	CD180459	Mai Tuấn Phi	09/12/2000	7		<i>Phi</i>	
31	CD180096	Bùi Quốc Phong	20/05/1997	7		<i>Phong</i>	
32	CD180352	Đỗ Anh Quân	28/09/2000	7		<i>Quân</i>	
33	CD180355	Nguyễn Đình Quân	08/02/2000	7		<i>Quân</i>	
34	CD180295	Nguyễn Hữu Quang	12/09/1999		1,5	<i>Quang</i>	
35	CD180081	Bé Xuân Quỳnh	21/08/1997	6		<i>Quỳnh</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180304	Nguyễn Đăng Tài	24/01/2000	10			
37	CD180827	Nguyễn Ngọc Thành	06/05/2000	7		Thành	
38	CD180123	Phạm Xuân Thịnh	26/12/1999	0			
39	CD180104	Đàm Thuận Tien	08/12/1991	10		Tien	
40	CD180829	Nguyễn Viết Toàn	13/09/2000	10		Toàn	
41	CD180446	Hà Danh Trung	01/05/2000	10		Trung	
42	CD181490	Phan Đăng Tuấn	20/11/2000	7		Tuấn	
43	CD180180	Lê Văn Việt	22/12/1999	0			
44	CD180228	Nguyễn Đức Việt	08/08/2000	6		Việt	
45	CD180907	Vũ Quang Vương	06/01/2000	10		Vương	

Tổng số SV tham gia thực hành.....45.....
Số sinh viên đạt:.....37.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....29/7/2020.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Bùi Anh Dũng

Bùi Anh Dũng

TRƯỜNG KHOA

Nguyễn Mạnh Tiến

PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
TS. Nguyễn Mạnh Tiến